

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TNH22B2
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Xây dựng thực đơn(2)	Nghệp vụ chế biến món ăn(4)	Nghệp vụ bàn(9)	Điểm TB	Xếp loại
1	2258102062387	Nguyễn Huỳnh Bảo	Anh	31/07/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
2	2258102062388	Lê Thị Ngọc	Biển	04/12/2007	7.1	8.4	6.4	7.0	Khá
3	2258102062389	Nguyễn Thị Kim	Duyên	05/09/2001	6.9	8.5	8.2	8.1	Giỏi
4	2258102062390	Trần Văn Tiến	Đạt	18/05/2007	6.3	8.6	8.8	8.4	Giỏi
5	2258102062391	Vi Huỳnh	Đức	11/12/1999	8.2	8.6	8.8	8.7	Giỏi
6	2258102062393	Vương Hoàng Anh	Khoa	30/11/2007	4.2	7.8	6.8	6.7	Trung bình
7	2258102062397	Nguyễn Ngọc	Mai	10/03/2005	6.4	8.6	7.5	7.6	Khá
8	2258102062398	Huỳnh Kim	Ngà	14/10/2007	7.3	8.6	7.6	7.8	Khá
9	2258102062401	Nguyễn Thiện	Nhân	12/09/2007	7.8	8.5	7.5	7.8	Khá
10	2258102062403	Nguyễn Lê Đại	Phát	13/12/2003	8.1	7.9	7.8	7.9	Khá
11	2258102062404	Hứa Vĩnh	Phước	19/07/2007	5.1	8.0	7.2	7.1	Khá
12	2258102062405	Võ Hoàng	Quyên	04/04/2006	3.0	0.0	0.3	0.6	Yếu
13	2258102062406	Mohamach	Salam	28/03/2007	6.8	8.2	5.6	6.5	Trung bình
14	2258102062409	Nguyễn Trung	Thuận	10/09/2007	7.9	8.4	8.1	8.2	Giỏi
15	2258102062411	Nguyễn Huyền	Trân	23/07/2007	4.9	8.6	7.2	7.3	Khá
16	2258102062412	Nguyễn Hoàng Thái	Tú	08/10/2007	4.6	8.4	6.8	6.9	Trung bình
17	2258102062413	Lay La	Tul	01/03/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
18	2258102062414	Dương Ngọc Yến	Vi	17/12/2004	9.4	8.2	8.2	8.4	Giỏi
19	2258102062419	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/09/2004	6.7	8.5	8.8	8.4	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 15 tháng 01 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái